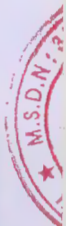


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Bình Thuận, ngày 20 tháng 04 năm 2017



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề kinh doanh

Mô hình quản trị

Định hướng phát triển



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường

MỤC LỤC



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, quản lý

Kế hoạch trong tương lai

Giải trình của Ban GD đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD công ty

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT



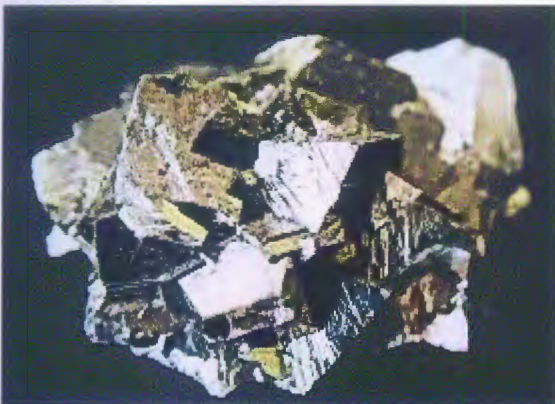
MỤC LỤC

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và Ban Kiểm soát



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP	- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận. - Tên tiếng anh: Binh Thuan Mineral Industry Joint Stock Company.
-------------------------------	--

- Giấy ĐKKD: 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22/04/2010.
- Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận.

- Điện thoại:
- Website: <http://ksa.com.vn/>
- Email:

THÔNG TIN CỔ PHIẾU	- Vốn điều lệ: 934.273.600.000 đồng - Số lượng CP niêm yết: 93.427.360 cổ phiếu - Số lượng CP đang lưu hành: 93.427.360 cổ phiếu
---------------------------	--

- Mã cổ phiếu: KSA
- Sàn niêm yết: HOSE
- Ngày giao dịch đầu tiên: 27/07/2010.

KSA
BINH THUAN MINERAL

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận tiền thân là Công ty TNHH Thương mại – Xây dựng Bảo Thư, là doanh nghiệp được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4702002159 ngày 18 tháng 04 năm 2006 do Sở kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với vốn điều lệ ban đầu là 5.760.000.000 đồng. Công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động sang hình thức công ty cổ phần với đăng ký kinh doanh số 3600802882 ngày 05 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, vốn điều lệ đăng ký là 56.880.000.000 đồng. Công ty chuyển đổi trụ sở chính từ Đồng Nai về tỉnh Bình Thuận ngày 22 tháng 04 năm 2010 với đăng ký kinh doanh là 3600802882 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22 tháng 04 năm 2010, vốn điều lệ đăng ký là 86.668.000.000 đồng.

Tháng 05 năm 2010, Công ty tăng vốn lên 128.688.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Mua bán bột đá, bột kaolin, bột cát, bột đất sét đã qua chế biến. Sàn, lọc, rửa cát;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ,...

- **Địa bàn kinh doanh:** Toàn quốc

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



KHAI THÁC, KINH DOANH, CHẾ BIẾN TITAN

- Ilmenite
- Xi Titan
- Rutile
- Zircon



CHẾ BIẾN & KINH DOANH VLXD

- Gạch, đá xây dựng các loại
- Gỗ
- Cát xây dựng các loại

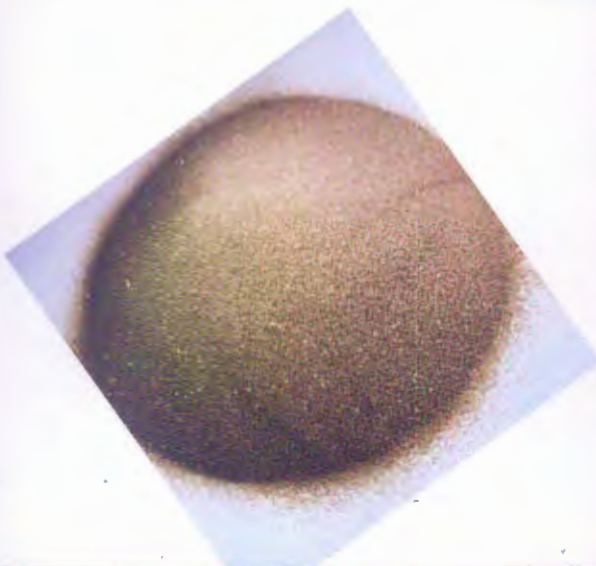
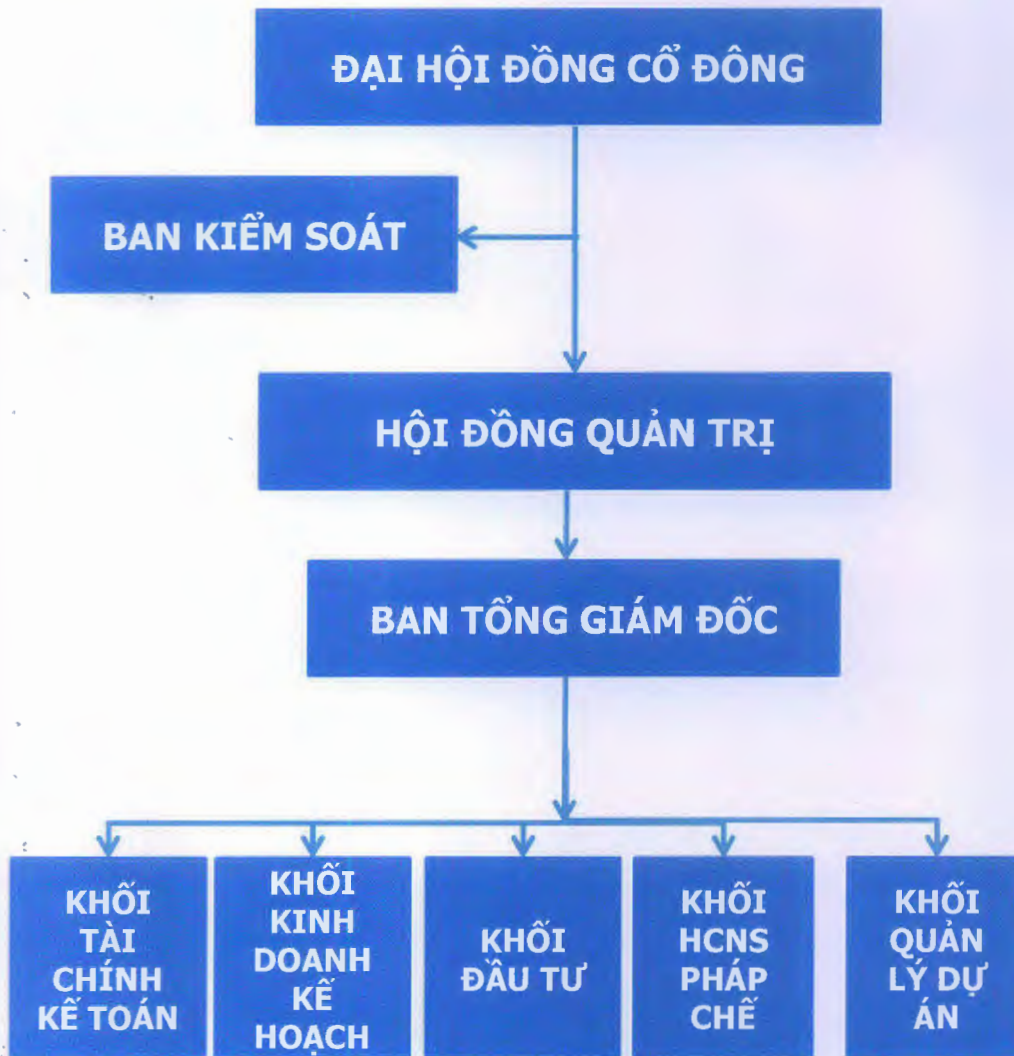
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



**NÂNG CAO GIÁ TRỊ
CHUỖI CHẾ BIẾN SÂU
TITAN VIỆT NAM**

3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc, Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông;
- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Giám đốc Khối có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành các mảng hoạt động của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ của từng Khối, báo cáo trực tiếp với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật. - Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Khối Hành chính Nhân sự, Pháp chế

Khối hành chính nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc, phù hợp với Luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của CBNV, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Khối Tài chính – Kế toán

Khối Tài chính – Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính của Ban Tổng Giám đốc.

Khối Kế hoạch Đầu tư

Tổ chức quản lý, cân đối và phân bổ nguồn tài chính cho các dự án và các Công ty thành viên. Theo dõi và đánh giá hiệu quả tài chính của từng hạng mục phân bổ vốn. Hoạch định chiến lược tài chính cho doanh nghiệp trong từng thời kỳ, duy trì khả năng thanh khoản, đảm bảo an toàn tài chính ở mức cao nhất cho hệ thống. Đảm bảo các loại tài sản của doanh nghiệp được kiểm soát được sử dụng một cách hợp lý và sinh lợi.

- Tổ chức xây dựng quy trình quản lý, sản xuất của toàn bộ Công ty mẹ và các Công ty thành viên theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp. Chịu trách nhiệm chuẩn hóa toàn bộ các hồ sơ pháp lý của Công ty như hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... Theo dõi và xử lý toàn bộ các vấn đề liên quan đến pháp lý của Công ty.

Khối Kinh doanh – Kế hoạch

Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho HĐQT cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.

- Tổ chức lập đề án, đánh giá hiệu quả và xây dựng lộ trình thực hiện các dự án trong hạng mục đầu tư của Công ty từ giai đoạn chuẩn bị cho đến khi dự án đi vào hoạt động.
- Quản lý và đánh giá hiệu quả thực tế của từng dự án khi đi vào hoạt động, báo cáo và tham mưu trực tiếp cho Ban Tổng Giám đốc phê duyệt theo từng giai đoạn triển khai.

4. Định hướng phát triển

Tong dài hạn, Công ty tập trung kinh doanh ngành nghề cốt lõi là chế biến sâu các sản phẩm Titan và xuất khẩu khoáng sản đã qua chế biến. Đây là ngành công nghiệp tiềm năng của Việt Nam do nước ta sở hữu nguồn quặng Titan phong phú (trữ lượng đứng thứ 2 thế giới).

Hiện nay, chủ trương của Nhà nước là xuất khẩu các sản phẩm đã qua chế biến, và tập trung phát triển ngành công nghiệp Titan tại vùng Bình Thuận, địa phương có trữ lượng quặng Titan lớn nhất cả nước.

TÂM NHÌN

Phấn đấu trở thành công ty hàng đầu Đông Nam Á trong lĩnh vực chế biến sâu tài nguyên Titan



SỨ MỆNH

Phát triển ngành công nghiệp khai thác và chế biến tài nguyên thiên nhiên Việt Nam, mang lại giá trị cao, tạo công ăn việc làm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội

Mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

KSA phấn đấu trở thành một trong những công ty hàng đầu Việt Nam và Đông Nam Á về khai thác và chế biến khoáng sản.

5. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của mọi ngành nghề.

Tuy nhiên hội nhập luôn đi cùng với cạnh tranh cũng sẽ đưa tới hàng loạt khó khăn và thách thức. Chính những điều kiện đó sẽ tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro đặc thù ngành

Ngành công nghiệp khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ môi trường, xử lý chất thải khai thác là một thách thức không nhỏ đối với công ty.

Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí, phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản,... ngày càng cao làm ảnh hưởng đến kết quả KD của công ty.

Rủi ro khác

Các công ty trong ngành chịu ảnh hưởng lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành khoáng sản, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về tài nguyên và quản lý môi trường.

Là một nhân tố trong tổng thể chung của nền kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai, dịch họa,..

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN NĂM 2016	% SO SÁNH VỚI KẾ HOẠCH
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	500.000	243.365	48,67%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	30.000	7.792	25,97%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.000	6.227	24,91%

Năm 2016, lợi nhuận của Công ty tăng trưởng dương đạt 7,79 tỷ đồng đánh dấu một năm có nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, kết quả cả năm chưa đạt được so với kế hoạch ban đầu.

Kết quả kinh doanh của các quý trong năm 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	CHỈ TIÊU	QUÝ I/2016	QUÝ II/2016	QUÝ III/2016	QUÝ IV/2016
1	Doanh thu thuần	69.304	89.947	23.029	61.084
2	Lợi nhuận trước thuế	1.346	4.506	1.297	643
3	Lợi nhuận sau thuế	1.077	3.604	1.032	514

2. Tổ chức và nhân sự

Trong năm 2016, Ban điều hành có sự thay đổi như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng Công ty đối với bà Vũ Thị Diệu và bổ nhiệm ông Trần Kiên Cường giữ chức vụ kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 14/09/2016.

- **Danh sách Ban điều hành (tại ngày 31/12/2016):**

**BÀ PHẠM
THỊ HÌNH –
TỔNG
GIÁM ĐỐC**

- Năm sinh: 1973
- Nguyên quán: Nam Định
- Giới tính: Nữ

-
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 - Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.220.000 CP
 - Tỷ lệ sở hữu: 1,31%
-

**ÔNG TRẦN
KIÊN
CƯỜNG –
KẾ TOÁN
TRƯỞNG**

- Năm sinh: 1983
- Nguyên quán: Hà Nội
- Giới tính: Nam

-
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
 - Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 CP
 - Tỷ lệ sở hữu: 0%
-

Tình hình nhân sự:

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tính đến ngày 31/12/2016 là: 22 người.



Chính sách nhân sự

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu cho sự tồn tại và phát triển của Công ty, do đó, Công ty đã và đang có nhiều chính sách hợp lý để người lao động gắn bó làm việc lâu dài với trách nhiệm và hiệu quả cao nhất.

Chính sách đào tạo:

Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên học hỏi trao đổi kiến thức kỹ năng trong công việc. Các nhân viên trong Công ty đều được đào tạo ít nhất 01 lần trong năm theo định hướng đào tạo công việc của từng người. Bên cạnh đó, cán bộ nhân viên trong Công ty cũng có quyền được đề xuất với Công ty việc đăng ký tham gia các loại hình đào tạo từ ngắn hạn đến dài hạn, trong nước hoặc nước ngoài,... phục vụ cho mục đích nâng cao trình độ kiến thức và tay nghề làm việc cũng như mục tiêu thăng tiến trong Công ty.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:

Công ty áp dụng hệ thống lương theo dải min - max cho từng vị trí công tác phù hợp với đặc thù kinh doanh của Công ty. Theo đó, người lao động từ khi ký hợp đồng lao động với Công ty tùy theo năng lực và vị trí công việc được sắp xếp sẽ được hưởng một mức lương cơ bản và các chế độ tiền thưởng, phụ cấp (phụ cấp ăn ca, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp điện thoại) và trợ cấp (trợ cấp gửi xe máy, trợ cấp đồng phục,...) theo Quy chế cũng như kết quả kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc của từng người. Ngoài ra Công ty cũng có chính sách xem xét tăng lương cũng như thưởng định kỳ và đột xuất cho người lao động có thành tích trong công tác và học tập. Thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong Công ty năm 2016 là 7.500.000 đồng/người/tháng.

Các chính sách khác đối với người lao động:

Bên cạnh các chính sách trên, Công ty cũng có nhiều chính sách quan tâm, chế độ đãi ngộ thỏa đáng nhằm động viên, khuyến khích người lao động như:

Chế độ thưởng hiệu quả kinh doanh.

Chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép theo tiêu chuẩn hàng năm.

Chế độ đi công tác trong và ngoài nước.

Các chế độ khác quy định về quyền lợi của người lao động như: quyền lợi khám sức khỏe, quyền tham gia các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội, các câu lạc bộ chuyên môn,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a). Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện dự án xây dựng nhà máy chế biến xỉ titan Bình Thuận, dự án đang trong quá trình hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật: đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp, thoát nước, điện, viễn thông; nhà điều hành, nhà ăn, hệ thống tường rào, cổng bảo vệ, nhà xưởng, nhà kho,...

b). Các công ty con, công ty liên kết

CÁC CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH KSA

- Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp
- Tỷ lệ sở hữu: 88%
- Tỷ lệ biểu quyết: 88%

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN BTC

- Địa chỉ: Thôn Bàu Diễm (Cụm Công nghiệp Thăng Hải), xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và khai thác khoáng sản.
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Tỷ lệ biểu quyết: 100%

CÔNG TY TNHH MTV CHẾ BIẾN ZIRCON BÌNH THUẬN

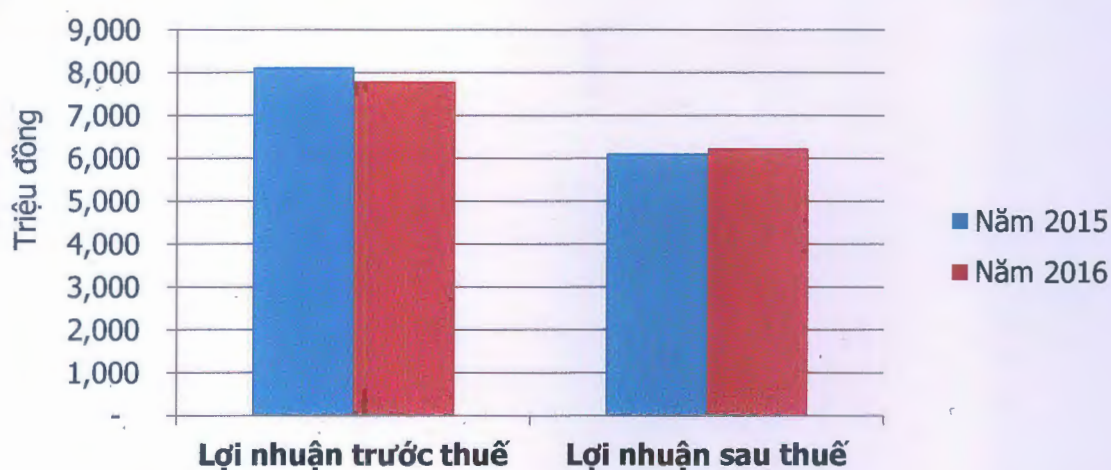
- Địa chỉ: Thôn Bàu Diễm (Cụm Công nghiệp Thăng Hải), xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, dịch vụ và khai thác khoáng sản.
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Tỷ lệ biểu quyết: 100%

4. Tình hình tài chính

a). Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	2015	2016	Tỷ lệ % 2016/2015
1	Tổng giá trị tài sản	1.096.728	1.243.915	113,4%
2	Doanh thu thuần	108.420	243.365	224,5%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.147	7.792	85,2%
4	Lợi nhuận khác	-1.022	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	8.125	7.792	95,9%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.112	6.228	101,9%



Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2016 tăng so với cùng kỳ năm trước là 2%. Nguyên nhân trong kỳ Chúng tôi đẩy mạnh hoạt động thương mại nên doanh thu và lợi nhuận năm 2016 đều tăng so với cùng kỳ năm trước

a). Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	2015	2016
Tổng giá trị tài sản	đồng	1.096.728.006.381	1.243.914.890.487
Doanh thu thuần	đồng	108.420.579.356	243.365.382.410
Lợi nhuận từ HĐKD	đồng	9.147.503.150	7.792.483.088
Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.124.559.134	7.792.483.088
Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.112.108.441	6.227.786.470
I. CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	14,7	4,88
2. Hệ số thanh toán nhanh	lần	14,7	4,86
II. CHỈ TIÊU CƠ CẤU VỐN			
1. Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,11	0,21
2. Hệ số nợ/VCSH	lần	0,12	0,26
III. CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
1. Vòng quay hàng tồn kho	lần	7,78	97,19
2. Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,10	0,20
IV. CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,6%	2,56%
2. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	0,62%	0,63%
3. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	0,55%	0,50%
4. Tỷ lệ lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,4%	3,20%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

DANH MỤC	CỔ PHẦN	MỆNH GIÁ (VNĐ)
Cổ phần phổ thông	93.427.360	10,000
Cổ đông Nhà nước	0	0
	TRONG NƯỚC	NƯỚC NGOÀI
Cá nhân	86.032.971	1.154.368
Tổ chức	6.234.521	5.500
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	5.532.090	0

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm:	• Không thay đổi
Giao dịch cổ phiếu quỹ:	• Không
Các chứng khoán khác:	• Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

- a). Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không
- b). Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.2 Tiêu thụ năng lượng

- a). Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : không
- b). Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không
- c). Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

6.3 Tiêu thụ nước

- a). Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty không sử dụng nước cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Nước tiêu thụ là nước phục vụ cho sinh hoạt văn phòng.
- b). Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a). Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần
- b). Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.



6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- a). Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- b). Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn ý thức người lao động là vốn quý của doanh nghiệp, vì vậy việc đảm bảo an toàn lao động cho người lao động là ưu tiên của Công ty.
- c). Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty thường xuyên đăng ký cho cán bộ nhân viên phụ trách các lĩnh vực chuyên môn tham gia các hội thảo, hội nghị chuyên đề.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được công ty quan tâm thực hiện.

6.7 Báo cáo liên quan đến thoát động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCK

Công ty đang có những định hướng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã thông qua, đảm bảo điều hành hoạt động của công ty theo đúng quyền hạn do Điều lệ công ty quy định.

Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện đúng chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính. Quản lý tốt các nguồn thu, chi của công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách cho Nhà nước.

Công tác tiếp thị, mở rộng thị trường được Ban Giám đốc công ty đặc biệt quan tâm và trực tiếp thực hiện các mảng kinh doanh chính của công ty. Người lao động được đảm bảo việc làm và có thu nhập ổn định.

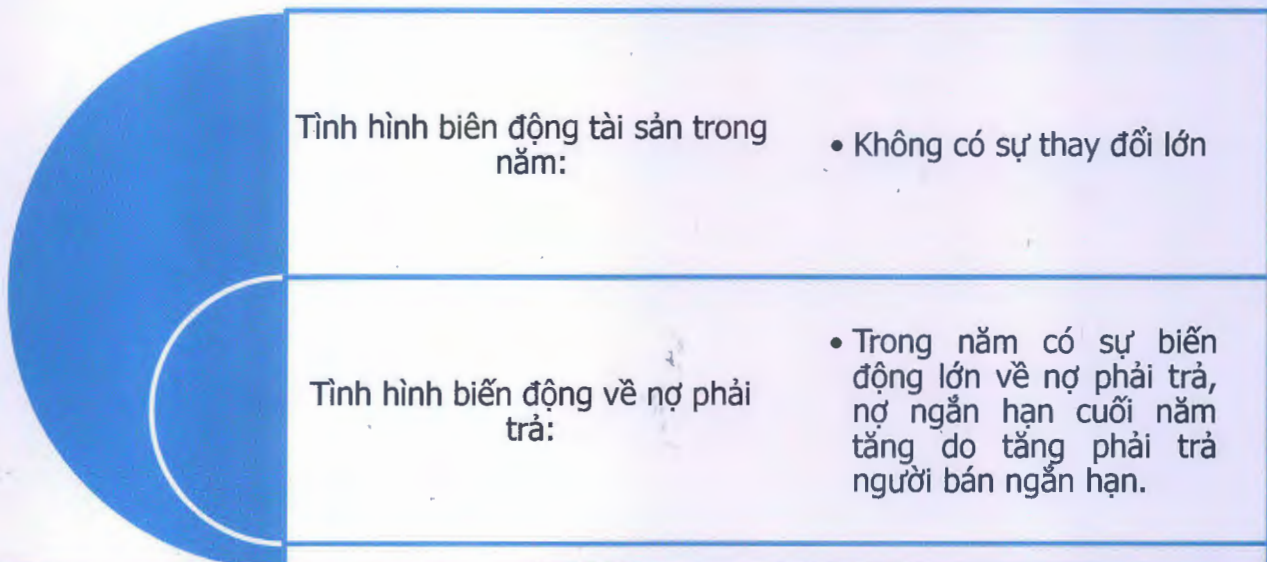
Kết quả kinh doanh năm 2016: Doanh thu đạt 243.365.382.410 đồng (tương đương 48,67% so với kế hoạch); lợi nhuận đạt 6.227.786.470 đồng (tương đương 24,91% so với kế hoạch). Kết quả kinh doanh năm 2016 chưa đạt được so với kế hoạch đề ra do thị trường khoáng sản nói chung còn gặp nhiều khó khăn, mặt khác Công ty đang trong giai đoạn xây dựng cơ sở hạ tầng dự án nhà máy chế biến Titan nên tạm thời doanh thu và lợi nhuận còn thấp.



2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản và nợ phải trả

Chi tiêu	Đơn vị tính	Số đầu năm	Số cuối năm
I. Tổng tài sản	đồng	1.096.728.006.381	1.243.914.890.487
<i>1. Tài sản ngắn hạn</i>	<i>đồng</i>	<i>155.373.562.467</i>	<i>41.677.322.088</i>
1.1 Các khoản phải thu ngắn hạn	đồng	72.268.630.822	223.096.546.515
1.2 Hàng tồn kho	đồng	1.998.398.726	2.993.435.166
1.3 Tài sản ngắn hạn khác	đồng	14.220.028.484	13.983.766.034
<i>2. Tài sản dài hạn</i>	<i>đồng</i>	<i>301.265.972.596</i>	<i>300.215.144.648</i>
II. Nợ phải trả	đồng	118.271.114.220	259.373.629.856
<i>1. Nợ ngắn hạn</i>	<i>đồng</i>	<i>54.091.186.947</i>	<i>193.414.822.583</i>
<i>2. Nợ dài hạn</i>	<i>đồng</i>	<i>64.179.927.273</i>	<i>65.958.807.273</i>



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý**Về quản lý sản xuất kinh doanh:**

- Tiếp tục ổn định và từng bước phát triển sản lượng tiêu thụ, thị phần theo xu hướng ổn định và vững chắc, tạo nên doanh thu và dòng tiền mạnh mẽ, liên tục và đều đặn.
- Mở rộng các mối quan hệ trong và ngoài nước với mục đích quảng bá thương hiệu, nâng cao vị thế.

Về tài chính kế toán:

- Đảm bảo nguồn vốn phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, giữ vững vai trò sức mạnh tài chính cần thiết cho toàn hệ thống.
- Nâng cao nghiệp vụ quản lý rủi ro và tăng cường năng lực giám sát trong toàn hệ thống, giữ vững tính an toàn cho toàn bộ hoạt động luân chuyển hàng hóa và nguồn vốn.
- Tăng cường dự báo các biến động của nền kinh tế thế giới và trong nước, các biến động của ngành, chủ động đề ra các giải pháp tài chính linh hoạt, phù hợp, không gây sốc và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về tổ chức nhân sự:

- Luôn nâng cao lợi thế cạnh tranh và tạo thuận lợi cho CBNV phát huy năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tạo môi trường làm việc tốt, điều kiện làm việc tốt và cơ hội thăng tiến nghề nghiệp.
- Đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ CBNV tự đào tạo để không ngừng nâng cao năng lực nghiệp vụ, đào tạo nguồn cán bộ quản lý và chuyên môn đầy đủ đáp ứng cho nhu cầu phát triển của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động kinh doanh của Công ty;

Mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty trên cả ba miền Bắc – Trung – Nam;

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp của cán bộ, nhân viên trong công ty, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn;

Quản lý tốt chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả kinh doanh;

Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

Trách nhiệm về môi trường và cộng đồng địa phương luôn được đảm bảo và ưu tiên trong việc phát triển bền vững của công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Xác định được khó khăn, thách thức nên ngay từ khi nhận nhiệm vụ, Ban Tổng giám đốc đã chủ động xây dựng các nội dung công việc nhằm thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho. Tuy kết quả kinh doanh chưa đạt được so với kế hoạch đề ra, nhưng năm 2016 cũng được ghi nhận là năm có mức tăng trưởng về doanh thu.

Công tác quản lý, khai thác và mở rộng thị trường đã được Ban Tổng giám đốc chú trọng và mang lại hiệu quả.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

Kết quả sản xuất kinh doanh 2016

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
1	Doanh thu thuần	đồng	185.164.822.395	243.365.382.410
2	Giá vốn hàng bán	đồng	181.602.598.495	239.652.608.730
3	Doanh thu tài chính	đồng	53.747.520	6.653.747.520
4	Chi phí tài chính	đồng	-	-
5	Chi phí bán hàng	đồng	-	-
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	1.540.111.531	2.574.038.112
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	2.075.859.889	7.792.483.088
8	Tổng lợi nhuận sau thuế	đồng	1.660.687.911	6.227.786.470

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.500
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20

Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển của giai đoạn 2015 - 2020.
- Ổn định hệ thống và phát triển Công ty theo hướng lành mạnh, bền vững, kiểm soát tốt rủi ro.
- Tiếp tục xử lý các vấn đề còn tồn đọng trong năm 2016.
- Tăng cường giám sát, đôn đốc tiến độ xây dựng Nhà máy chế biến xỉ Titan Bình Thuận, nhằm sớm đưa nhà máy vào hoạt động kịp tiến độ;
- Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo dự án Xây dựng nhà máy chế biến xỉ Titan hoạt động thông suốt;
- Tăng cường công tác quan hệ nhà đầu tư (IR), thường xuyên cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh trên web Công ty;
- Mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để tận dụng mọi cơ hội và phát huy tối đa các lợi thế trong kinh doanh của Công ty để tăng doanh thu và lợi nhuận trên các mảng kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
- Tập trung giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành Công ty tổ chức tốt công tác SXKD, công tác đầu tư triển khai các dự án, khai thác tốt thiết bị, máy móc, tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường và khách hàng;
- Tăng cường hoạt động đối ngoại, kết nối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực.

Định hướng quản lý

- Hoàn thiện mô hình tổ chức, chế độ lương thưởng; sắp xếp, tuyển mới nhân sự phù hợp.
- Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ tại Khối, Phòng ban. Đẩy mạnh đào tạo theo hệ thống chức danh.
- Phối hợp với Ban kiểm soát hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Năm 2016, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp để thảo luận thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nhìn chung trong năm 2016, HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Chúng tôi xin báo cáo với toàn thể Cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2016/KSA/NQ-HĐQT	15/01/2016	Phiên họp định kỳ Quý I/2016
2	15.03/2016/KSA/NQ-HĐQT	15/03/2016	Thông qua mua cổ phần của Công ty CP Khoáng sản Đất Quảng Ninh Thuận
3	02/2016/KSA/NQ-HĐQT	19/04/2016	Đề cử ứng viên HĐQT để bầu bổ sung vào HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.
4	03/2016/KSA/NQ-HĐQT	28/04/2016	Phiên họp định kỳ Quý II/2016
5	07/QĐ-KSA	14/09/2016	Miễn nhiệm Quyền kế toán trưởng với bà Vũ Thị Diệu.
6	08/QĐ-KSA	14/09/2016	Bổ nhiệm ông Trần Kiên Cường giữ chức vụ kế toán trưởng
7	14.07/2016/KSA/NQ-HĐQT	14/07/2016	Phiên họp định kỳ Quý III/2016.
8	12.10/2016/KSA/NQ-HĐQT	12/10/2016	Phiên họp định kỳ Quý IV/2016

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Thành viên HĐQT độc lập vẫn duy trì chế độ họp thường kỳ cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các thành viên HĐQT độc lập đều nắm được tình hình hoạt động của Công ty và đảm bảo công tác điều hành, chỉ đạo kịp thời đối với Ban lãnh đạo công ty.

2. Ban kiểm soát

Ban Kiểm Soát (BKS) không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của công ty. Các hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Chế độ họp giao ban thực hiện đều đặn đã phát hiện kịp thời các vấn đề, đồng thời đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của công ty.

Công tác hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc công ty

- BKS trong năm đã tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2016 của HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông đã đề ra.
- Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tiên hành họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông của HĐQT và BTGD.
- Các hoạt động của HĐQT trong năm 2016 đều thực hiện đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. HĐQT đã nghiêm túc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, các nội dung trong nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016 thông qua.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban TGD, các phòng ban, đơn vị thành viên điều hành hoạt động SXKD vượt qua thách thức, khó khăn, duy trì hoạt động của Công ty ngày càng vững chắc.
- Giữa BKS, HĐQT, Ban TGD luôn có sự phối hợp chặt chẽ, tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có BKS tham dự, các nội dung thảo luận và biểu quyết đều thực hiện công khai, đúng quy định.
- Ban TGD đã triển khai, chỉ đạo các bộ phận, đơn vị thành viên thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT và nỗ lực khắc phục khó khăn, có những biện pháp điều hành sát sao, tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại, có biện pháp thu hồi, xử lý các khoản nợ, hàng tồn kho,... để hoàn thành kế hoạch SXKD.

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc

STT	Các bên liên quan	ĐƠN VỊ	Thù lao
1	Hội đồng quản trị	đồng	180.000.000
2	Ban Kiểm soát	đồng	84.000.000
3	Ban Tổng Giám đốc	đồng	72.000.000

Phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2017

Nhằm thay đổi để phù hợp với yêu cầu quản trị và sản xuất kinh doanh năm 2017, Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động cụ thể như sau:

Kiểm tra và giám sát thường niên:

- Tham gia hoàn thiện điều lệ, nội quy, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.
- Tham gia giám sát Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 và Đại hội đồng cổ đông bất thường (nếu có) theo đúng luật.
- Tăng cường nghiệp vụ kiểm soát nội bộ cùng với Ban điều hành Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ mỗi quý một lần theo đúng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty để phát hiện những bất cập trong công tác điều hành, quản lý.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, quý, thẩm tra báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kết toán năm của Công ty sau khi đã được kiểm toán. Kiểm soát toàn bộ hệ thống tài chính và việc thực hiện các quy chế của công ty: Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Kiểm tra và giám sát bất thường:

- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban Kiểm soát sẽ có kế hoạch thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát sẽ có báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu.
- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty, Ban Kiểm soát sẽ có thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, kèm theo kiến nghị giải pháp khắc phục hậu quả.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 xin vui lòng xem trong tài liệu đính kèm

Bình Thuận, ngày 20 tháng 04 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHẠM THỊ HINH

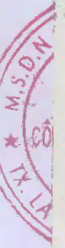
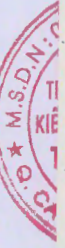
KSA
BINH THUAN MINERAL

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG – T.D.K



Phát hành

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 – 2
2	Báo cáo kiểm toán độc lập	3 – 4
3	Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	5 – 6
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	7
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	8 – 9
	<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất</i>	10 – 26

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010, thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

Trụ sở chính của Công ty: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty: 934.273.600.000 VND.

Hội đồng quản trị, ban kiểm sát và Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập Báo cáo tài chính:

Hội đồng quản trị

Bà Phạm Thị Hinh	Chủ tịch
Ông Trần Anh Tú	Thành viên
Ông Phạm Xuân Ái	Thành viên
Ông Lâm Hoàng Giang	Thành viên
Ông Phạm Quốc Tuệ	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Kim Thu	Trưởng BKS
Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Hinh	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

Các công ty con do Công ty giữ cổ phần chi phối:

STT	Tên Công ty con	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thắng Hải), xã Thắng Hải, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thắng Hải), xã Thắng Hải, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Địa chỉ: Sân KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CAHN, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 04 44500668 / Fax: 04 44500669 / Website: www.kiemtoanthanglongtdk.com
Email: thanglongkiemtoan@gmail.com / admin@thanglongtdk.com.vn

Số: 157.3/2016/BCKT - TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận được lập ngày 20 tháng 03 năm 2017 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 27 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



LUU ANH TUẤN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1026-2014-045-1

NGUYỄN TRUNG KIÊN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1129-2014-045-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		943.699.745.839	795.462.033.785
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		41.677.322.088	155.373.562.467
1. Tiền	111	V.01	41.677.322.088	155.373.562.467
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		885.105.222.551	623.870.044.108
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	223.096.546.515	72.268.630.822
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	408.253.202.445	406.758.007.252
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04a	91.885.000.000	98.385.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05a	162.847.243.287	47.615.978.201
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(976.769.696)	(1.157.572.167)
IV. Hàng tồn kho	140		2.933.435.166	1.998.398.726
1. Hàng tồn kho	141	V.06	2.933.435.166	1.998.398.726
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.983.766.034	14.220.028.484
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.983.766.034	14.220.028.484
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		300.215.144.648	301.265.972.596
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16.146.000.000	16.146.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.04b	16.000.000.000	16.000.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.05b	146.000.000	146.000.000
II. Tài sản cố định	220		114.081.548.705	115.101.376.653
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	8.729.348.705	9.749.176.653
- Nguyên giá	222		16.458.286.843	16.458.286.843
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.728.938.138)	(6.709.110.190)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	105.352.200.000	105.352.200.000
- Nguyên giá	228		105.352.200.000	105.352.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		0	0
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.09	169.987.595.943	169.987.595.943
1. Chi phí xây dựng dở dang	242		169.987.595.943	169.987.595.943
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260		0	31.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		0	31.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.243.914.890.487	1.096.728.006.381

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

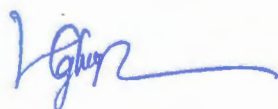
Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		259.373.629.856	118.271.114.220
I. Nợ ngắn hạn	310		193.414.822.583	54.091.186.947
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	170.891.543.871	25.374.077.659
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	10.046.052.359	17.981.019.553
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	9.849.033.341	8.134.896.723
4. Phải trả người lao động	314		180.000.000	60.000.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.387.633.360	2.480.633.360
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		60.559.652	60.559.652
II. Nợ dài hạn	330		65.958.807.273	64.179.927.273
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10b	34.307.807.273	62.921.927.273
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	31.651.000.000	1.258.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		984.541.260.631	978.456.892.161
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	984.541.260.631	978.456.892.161
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		934.273.600.000	934.273.578.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		934.273.600.000	934.273.578.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		849.189.834	849.189.834
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		283.063.278	283.063.278
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		44.369.562.389	38.449.478.967
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		42.873.137.526	26.129.908.699
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.496.424.863	12.319.570.268
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		4.765.845.130	4.601.582.082
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.243.914.890.487	1.096.728.006.381

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ TUYẾT

Kế toán trưởng



Trần Kiên Cường

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2017



PHẠM THỊ HINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

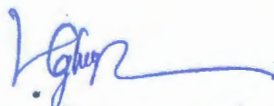
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	243.365.382.410	108.420.579.356
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		243.365.382.410	108.420.579.356
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	239.652.608.730	103.628.041.344
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.712.773.680	4.792.538.012
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	6.653.747.520	9.642.280.422
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Phần lãi, lỗ trong Công ty liên kết	24		0	0
9. Chi phí bán hàng	25		0	54.700.818
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		2.574.038.112	5.232.614.466
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.792.483.088	9.147.503.150
12. Thu nhập khác	31		0	0
13. Chi phí khác	32	VI.04	0	1.022.944.016
14. Lợi nhuận khác	40		0	(1.022.944.016)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.792.483.088	8.124.559.134
16. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51		1.564.696.618	2.012.450.693
17. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.227.786.470	6.112.108.441
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		6.063.523.422	5.766.863.092
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		164.263.048	345.245.349
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.05	64,90	131,14
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		0	0

Người lập biểu

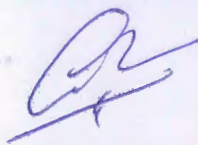
Kế toán trưởng

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2017

Trưởng Giám đốc



NGUYỄN THỊ TUYẾT



Trần Hiền Cường



PHẠM THỊ HINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	7.792.483.088	8.124.559.134
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	1.019.827.948	863.194.159
- Các khoản dự phòng	03	(180.802.471)	1.157.572.167
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.653.747.520)	(9.642.280.422)
- Các khoản điều chỉnh khác	07	(143.418.000)	0
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD	08	1.834.343.045	503.045.038
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(267.318.113.522)	(82.546.696.325)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(935.036.440)	23.882.782.923
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thu nhập phải nộp)	11	137.758.939.018	(4.076.358.210)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	31.000.000	140.554.737
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	0	(4.288.066.359)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	0	(14.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sxkd	20	(128.628.867.899)	(66.398.738.196)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(28.614.120.000)	(425.430.272.727)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(7.100.000.000)	(32.385.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đv khác	24	13.600.000.000	5.000.000.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0	92.558.300.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.653.747.520	7.402.280.422
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(15.460.372.480)	(352.854.692.305)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	560.564.160.000
3. Tiền thu từ đi vay	33	53.304.500.000	1.258.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(22.911.500.000)	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	30.393.000.000	561.822.160.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50= 20+30+40)	50	(113.696.240.379)	142.568.729.499
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	155.373.562.467	12.804.832.968
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	41.677.322.088	155.373.562.467

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ TUYẾT

Kế toán trưởng

Trần Kiên Cường

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2017

Trưởng Giám đốc



PHẠM THỊ HINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010, thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty: 934.273.600.000 VND.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

3. Ngành, nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành nghề
1	- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
2	- Khai thác cát đá, sỏi, đất sét;
3	- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
4	- Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan
5	- Cho thuê máy móc, thiết bị, đồ dùng hữu hình;
6	- Gia công cơ khí, xử lý và tráng kim loại;
7	- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
8	- Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động;
9	- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
10	- Bán buôn thực phẩm
11	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác

4. Thông tin về các công ty con

- Tổng số Công ty con: 03 công ty

+ Số lượng Công ty con được hợp nhất: 03 công ty

+ Số lượng Công ty không được hợp nhất: 0 công ty

- Danh sách các Công ty con được hợp nhất

STT	Tên Công ty con	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	90%	90%
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	100%	100%
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	100%	100%

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

III. CHUẨN MỰC, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG VÀ CÁC THAY ĐỔI

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty và các công ty con áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính "Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất"

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp

Công ty và các công ty con đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty và các công ty con áp dụng hình thức sổ kế toán: Nhật ký chung.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con:

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Các Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong các Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Công ty liên kết:

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia và việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản vốn góp liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản vốn góp của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Tại thời điểm cuối năm tài chính, các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm kết thúc nên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền: Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

2.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

2.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

3.1. Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

4.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
Các tài sản khác	03 - 05 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

5.1. Nguyên tắc ghi nhận

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

5.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\text{Mức dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính} = \left(\begin{array}{l} \text{Vốn góp thực tế} \\ \text{của các bên tại tổ} \\ \text{chức kinh tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Vốn chủ} \\ \text{sở hữu thực} \\ \text{có} \end{array} \right) \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế}}$$

Báo cáo tài chính hợp nhất đã loại trừ toàn bộ giá trị của các khoản đầu tư vào các công ty con

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

9. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

10.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

10.2. *Doanh thu cung cấp dịch vụ* được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

10.3. *Doanh thu hoạt động tài chính:* Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận, ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại: Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

13. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất: Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính hợp nhất do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Các bên liên quan: Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
01. Tiền		
- Tiền mặt	1.558.005.200	13.735.800.287
- Tiền gửi ngân hàng	40.119.316.888	141.637.762.180
Cộng	41.677.322.088	155.373.562.467
02. Phải thu khách hàng		
<i>a, Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>	<i>223.096.546.515</i>	<i>72.268.630.822</i>
- DNTN Nguyễn Thành Giang	25.332.230.000	0
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	69.845.599.045	29.838.717.194
- Công ty TNHH MTV Chế biến cát Bình Thuận	341.550.000	28.941.000.000
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	1.718.082.806	0
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	3.171.907.200	0
- Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	6.866.823.584	9.666.823.584
- Công ty TNHH Tư vấn - TK - XD Phú Hòa	80.613.706.582	3.541.400.282
- Công ty TNHH Thép Việt Long	34.925.957.536	0
- Các đối tượng khác	280.689.762	280.689.762
<i>b, Phải thu của khách hàng dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Cộng	223.096.546.515	72.268.630.822
<i>c, Phải thu của khách hàng là bên liên quan</i>	<i>81.943.962.635</i>	<i>68.446.540.778</i>
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	69.845.599.045	29.838.717.194
- Công ty TNHH MTV Chế biến cát Bình Thuận	341.550.000	28.941.000.000
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	1.718.082.806	0
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	3.171.907.200	0
- Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	6.866.823.584	9.666.823.584
03. Trả trước cho người bán		
<i>a, Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	<i>408.253.202.445</i>	<i>406.758.007.252</i>
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	80.400.000.000	80.400.000.000
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	80.000.000.000	80.000.000.000
- Công ty TNHH Hạnh Vân	70.000.000.000	70.000.000.000
- CTY TNHH TƯ VẤN - TK - XD - KT - PHÚ HÒA	150.000.000.000	150.000.000.000
- KEEN STEP SHIPPING LTD	2.145.000.000	2.145.000.000
- XIAN BEST ELECCTRICAL FURNACE TECHNOLOGYCO.,LTD	2.959.300.000	2.959.300.000
- Công ty CP Hữu Thịnh	1.200.000.000	0
- Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn	1.000.000.000	1.000.000.000
- Viện khoa học và Công nghệ Mỏ Luyện Kim	1.000.000.000	1.000.000.000
- Công ty TNHH MTV XD XNK Hải Dương	600.000.000	600.000.000
- Công ty TNHH NLGS Xây dựng Thiên Lợi	15.000.000.000	15.000.000.000
- Các đối tượng khác	3.948.902.445	3.653.707.252

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

<i>b, Trả trước cho người bán dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Cộng	408.253.202.445	406.758.007.252
<i>c, Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	<i>80.000.000.000</i>	<i>80.000.000.000</i>
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	80.000.000.000	80.000.000.000
04. Phải thu về cho vay ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a, Phải thu về cho vay ngắn hạn</i>	<i>91.885.000.000</i>	<i>98.385.000.000</i>
- Cho cá nhân vay	91.885.000.000	98.385.000.000
+ Bà Nguyễn Thị Mai	9.285.000.000	22.885.000.000
+ Ông Trần Thanh Sơn	29.400.000.000	23.000.000.000
+ Ông Nguyễn Văn Huân	13.200.000.000	12.500.000.000
+ Ông Nguyễn Lê Thành Trí	40.000.000.000	40.000.000.000
<i>b, Phải thu về cho vay dài hạn</i>	<i>16.000.000.000</i>	<i>16.000.000.000</i>
- Cho cá nhân vay	16.000.000.000	16.000.000.000
+ Ông Phan Châu	16.000.000.000	16.000.000.000
<i>c, Phải thu về cho vay với bên liên quan</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Cộng	107.885.000.000	114.385.000.000

05. Phải thu khác	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>a) Ngắn hạn</i>	<i>162.847.243.287</i>	<i>283.736.395</i>	<i>47.615.978.201</i>	<i>741.752.187</i>
- Tạm ứng	157.200.000.000	0	40.315.568.248	0
+ Phạm Thị Hằng	27.000.000.000	0	40.000.000.000	0
+ Nguyễn Thị Tuyết	200.000.000	0	0	0
+ Phạm Thị Hải Yến	30.000.000.000	0	0	0
+ Phạm Xuân Ái	30.000.000.000	0	0	0
+ Trần Anh Tú	70.000.000.000	0	0	0
+ Các đối tượng khác	0	0	315.568.248	0
- Ký cược, ký quỹ;	19.220.000	0	19.220.000	0
- Phải thu lãi các khoản cho vay	3.787.594.613	0	2.262.594.613	0
- Các khoản chi hộ;	0	0	0	0
- Phải thu khác.	1.840.428.674	283.736.395	5.018.595.340	741.752.187
+ Lê Thị Phương Dung	0	0	3.178.166.666	539.083.333
+ Công ty TNHH Bảo Anh	379.166.667	0	379.166.667	0
+ Các đối tượng khác	1.461.262.007	283.736.395	1.461.262.007	202.668.854
<i>b) Dài hạn</i>	<i>146.000.000</i>	<i>0</i>	<i>146.000.000</i>	<i>0</i>
- Ký cược, ký quỹ;	146.000.000	0	146.000.000	0
Cộng	162.993.243.287	283.736.395	47.761.978.201	741.752.187

06. Hàng tồn kho	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	900.000.000	0	900.000.000	0
- Hàng hóa	2.033.435.166	0	1.098.398.726	0
Cộng	2.933.435.166	0	1.998.398.726	0

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016***07. Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
Số dư đầu năm	7.969.338.946	1.987.526.882	6.029.666.723	412.863.242	58.891.050	16.458.286.843
Số dư cuối năm	7.969.338.946	1.987.526.882	6.029.666.723	412.863.242	58.891.050	16.458.286.843
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	3.649.784.583	1.597.494.831	1.092.546.360	310.393.366	58.891.050	6.709.110.190
- Khấu hao trong năm	649.901.366	244.882.736	106.210.234	18.833.612	0	1.019.827.948
Số dư cuối năm	4.299.685.949	1.842.377.567	1.198.756.594	329.226.978	58.891.050	7.728.938.138
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH						
- Tại ngày đầu năm	4.319.554.363	390.032.051	4.937.120.363	102.469.876	0	9.749.176.653
- Tại ngày cuối năm	3.669.652.997	145.149.315	4.830.910.129	83.636.264	0	8.729.348.705

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016**08. Tình hình tăng, giảm TSCĐ vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất (*)	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ vô hình		
Số dư đầu năm	105.352.200.000	105.352.200.000
Số dư cuối năm	105.352.200.000	105.352.200.000
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	0	0
Số dư cuối năm	0	0
III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình		
- Tại ngày đầu năm	105.352.200.000	105.352.200.000
- Tại ngày cuối năm	105.352.200.000	105.352.200.000

(*) Tài sản số định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất thừa số 371 tờ bản đồ số 90 có diện tích 105.930 m² tại Xã Hải Thắng, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận. Tài sản này hiện không cầm cố, thế chấp hoặc dùng làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán.

09. Tài sản dở dang dài hạn

Xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm	Số đầu năm
- Xây dựng cơ bản	169.987.595.943	169.987.595.943
+ Nhà máy xi Titan	150.748.197.160	150.748.197.160
+ Các hạng mục khác	19.239.398.783	19.239.398.783
Cộng	169.987.595.943	169.987.595.943

10. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Phải trả người bán ngắn hạn	170.891.543.871	170.891.543.871	25.374.077.659	25.374.077.659
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	3.417.265.200	3.417.265.200	0	0
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	82.536.193.861	82.536.193.861	19.830.313.950	19.830.313.950
- Công ty TNHH Nguyên liệu Gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi	1.505.500.000	1.505.500.000	1.505.500.000	1.505.500.000
- Công ty TNHH Tư vấn - TK - XD Phú Hòa	46.985.786.000	46.985.786.000	0	0
- Công ty TNHH TM DV Đại Việt	1.419.233.604	1.419.233.604	3.395.023.359	3.395.023.359
- Công ty TNHH Thép Việt Nga	34.821.503.483	34.821.503.483	0	0
- Các đối tượng khác	206.061.723	206.061.723	643.240.350	643.240.350
b) Phải trả người bán dài hạn	34.307.807.273	34.307.807.273	62.921.927.273	62.921.927.273
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ	34.307.807.273	34.307.807.273	62.921.927.273	62.921.927.273
Cộng	205.199.351.144	205.199.351.144	88.296.004.932	88.296.004.932
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	0	0	0	0
d) Phải trả người bán là các bên liên quan	86.001.459.061	86.001.459.061	20.185.313.950	23.225.337.309
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	3.417.265.200	3.417.265.200	0	0
- Công ty CP Chứng khoán VSM	48.000.000	48.000.000	355.000.000	3.395.023.359
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	82.536.193.861	82.536.193.861	19.830.313.950	19.830.313.950

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

11. Người mua trả tiền trước	Số cuối năm	Số cuối năm
a, Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.046.052.359	17.981.019.553
- Công ty TNHH Hoàng Thiên	46.052.339	46.052.339
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	0	7.934.967.194
- Các đối tượng khác	10.000.000.020	10.000.000.020
b, Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0
Cộng	10.046.052.359	17.981.019.553
c, Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	0	7.934.967.194
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	0	7.934.967.194

12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
a, Phải nộp				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.037.516.582	1.705.136.618	0	8.742.653.200
- Thuế thu nhập cá nhân	963.856.382	0	0	963.856.382
- Thuế khác	133.523.759	9.000.000	0	142.523.759
Cộng	8.134.896.723	1.714.136.618	0	9.849.033.341
b, Phải thu				
- Thuế khác	3.000.000		3.000.000	
Cộng	3.000.000	0	3.000.000	0

13. Các khoản phải trả, phải nộp khác	Số cuối năm	Số đầu năm
a, Ngắn hạn	2.387.633.360	2.480.633.360
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ	1.377.633.360	1.377.633.360
- Phải trả khác	1.010.000.000	1.103.000.000
b, Dài hạn	0	0
Cộng	2.387.633.360	2.480.633.360

14. Vay và nợ thuê tài chính

Vay	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a, Vay ngắn hạn	0	0	0	0	0	0
b, Vay dài hạn	31.651.000.000	31.651.000.000	53.304.500.000	22.911.500.000	1.258.000.000	1.258.000.000
Vay Phạm Thị Hinh	31.651.000.000	31.651.000.000	53.304.500.000	22.911.500.000	1.258.000.000	1.258.000.000
Cộng	31.651.000.000	31.651.000.000	53.304.500.000	22.911.500.000	1.258.000.000	1.258.000.000

(*) Vay Bà Phạm Thị Hinh theo các hợp đồng vay có thời hạn từ 02 đến 03 năm, lãi suất 0% và không có tài sản đảm bảo

15. Vốn chủ sở hữu

a, Bảng đối chiếu vốn chủ sở hữu

CÁC KHOẢN MỤC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	373.709.418.000	849.189.834	283.063.278	46.252.699.640	6.062.967.877	427.157.338.629
- Tăng vốn trong năm trước	560.564.160.000	0	0	0		560.564.160.000
- Lãi trong năm trước	0	0	0	5.766.863.092	345.245.349	6.112.108.441
- Giảm khác	0	0	0	(13.570.083.765)	(1.806.631.144)	(15.376.714.909)
Số dư đầu năm nay	934.273.578.000	849.189.834	283.063.278	38.449.478.967	4.601.582.082	978.456.892.161
- Tăng vốn trong năm kỳ	22.000	0	0	0		22.000
- Lãi trong năm nay	0	0	0	6.063.523.422	164.263.048	6.227.786.470
- Giảm khác	0	0	0	(143.440.000)	0	(143.440.000)
Số dư cuối năm nay	934.273.600.000	849.189.834	283.063.278	44.369.562.389	4.765.845.130	984.541.260.631

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

b- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	934.273.578.000	373.709.418.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	22.000	560.564.160.000
+ Vốn góp giảm trong kỳ	0	0
+ Vốn góp cuối kỳ	934.273.600.000	934.273.578.000

c- Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	93.427.360	37.370.492
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	93.427.360	37.370.492
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	93.427.360	37.370.492
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	93.427.360	37.370.492
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	93.427.360	37.370.492

* *Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/cổ phiếu*

d- Các quỹ của doanh nghiệp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Quỹ đầu tư phát triển	849.189.834	849.189.834
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	283.063.278	283.063.278
Cộng	1.132.253.112	1.132.253.112

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
01. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
a, Doanh thu	243.365.382.410	108.420.579.356
- Doanh thu cung cấp bán hàng	243.365.382.410	108.420.579.356
Cộng	243.365.382.410	108.420.579.356
b) Doanh thu đối với các bên liên quan	70.759.457.475	60.433.779.940
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	40.733.528.955	27.126.106.540
- Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	0	8.788.021.440
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	2.883.552.000	0
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	27.142.376.520	24.519.651.960
02. Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn của hàng đã bán	239.652.608.730	103.628.041.344
Cộng	239.652.608.730	103.628.041.344

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
03. Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi, lãi cho vay	6.653.747.520	8.853.980.422
- Lãi bán cổ phiếu của Công ty cp Đầu tư và Phát triển Bảo Thu	0	788.300.000
Cộng	6.653.747.520	9.642.280.422
04. Chi phí khác		
- Tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế	0	1.022.944.016
Cộng	0	1.022.944.016
05. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	6.063.523.422	5.766.863.092
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	0	0
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông Công ty mẹ	0	0
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (*)	93.427.360	43.974.399
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	64,90	131,14

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K. Chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn của khách hàng – MS 131 đã được thuyết minh lại do nhầm đối tượng nợ như sau:

Số cuối năm trên BCTC 2015		Số đầu năm trên BCTC 2016	
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	39.505.540.778	- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	29.838.717.194
		- Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	9.666.823.584

2. Thông tin về các bên liên quan**2.1. Các bên liên quan của Công ty gồm :**

a, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của cá nhân này, gồm:

1	Bà Phạm Thị Hằng	Chị gái của Chủ tịch HĐQT
---	------------------	---------------------------

b, Các bên liên quan chịu sự kiểm soát chung bởi các cá nhân có liên quan

1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM (VSM)	Bà Phạm Thị Hình là Chủ tịch HĐQT
2	Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long (KHL)	Ông Lâm Hoàng Giang là Trưởng ban kiểm soát
		Ông Trần Anh Tú là Thành viên HĐQT
		Ông Phạm Quốc Tuệ là Chủ tịch HĐQT
3	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	Ông Phạm Xuân Ái là Thành viên góp 90% Vốn điều lệ và là người đại diện theo pháp luật
4	Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	Bà Phạm Thị Hình là Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

		Ông Lâm Hoàng Giang là Thành viên HĐQT
5	Công ty CP KT và CB khoáng sản Yên Bái	Ông Trần Anh Tú là Chủ tịch HĐQT
6	Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	Ông Lâm Hoàng Giang là thành viên HĐQT
		Ông Trần Anh Tú là Thành viên HĐQT
7	Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	Bà Phạm Thị Hinh là Chủ tịch HĐQT
		Ông Lâm Hoàng Giang là Thành viên HĐQT
		Trần Anh Tú là Thành viên HĐQT

2.2. Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm

Các bên liên quan	Nội dung giao dịch	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	Bán hàng	44.806.881.851	29.838.717.194
	Thu tiền bán hàng	4.800.000.000	0
Công ty CP KT và CB khoáng sản Yên Bái	Bán hàng	29.856.614.172	26.971.617.156
	Thu tiền bán hàng	20.203.564.172	34.906.584.350
	Mua hàng	11.843.515.200	0
	Trả tiền bán hàng	8.426.250.000	0
Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	Bán hàng	0	9.666.823.584
	Thu tiền bán hàng	2.800.000.000	0
Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	Bán hàng	3.171.907.200	0
	Mua hàng	118.431.248.495	0
	Trả tiền mua hàng	55.725.368.584	0
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	Trả trước cho người bán	0	80.000.000.000
Phạm Thị Hinh	Vay dài hạn	38.304.500.000	1.258.000.000
	Trả gốc vay	7.911.500.000	0
Phạm Xuân Ái	Tạm ứng	70.000.000.000	0
	Hoàn ứng	40.000.000.000	0
Lâm Hoàng Giang	Tạm ứng	50.000.000.000	0
	Hoàn ứng	50.000.000.000	0
Phạm Thị Hằng	Tạm ứng	86.400.000.000	190.000.000.000
	Hoàn ứng	99.400.000.000	150.000.000.000
Phạm Quốc Tuệ	Tạm ứng	50.000.000.000	0
	Hoàn ứng	50.000.000.000	0
Trần Anh Tú	Tạm ứng	70.000.000.000	0

2.3. Số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	Phải thu khách hàng	69.845.599.045	29.838.717.194
Công ty CP Khai thác và chế biến Khoáng sản Yên Bái	Phải thu khách hàng	1.718.082.806	0
	Người mua trả tiền trước	0	7.934.967.194
Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	Phải thu khách hàng	6.866.823.584	9.666.823.584
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	Trả trước cho người bán	80.000.000.000	80.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	Phải trả người bán	3.417.265.200	0
Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM	Phải trả người bán	48.000.000	355.000.000
Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	Phải trả người bán	82.536.193.861	19.830.313.950
	Phải thu khách hàng	3.171.907.200	0
Phạm Thị Hinh	Vay dài hạn	31.651.000.000	1.258.000.000
Phạm Xuân Ái	Tạm ứng	30.000.000.000	0
Phạm Thị Hằng	Tạm ứng	27.000.000.000	40.000.000.000
Trần Anh Tú	Tạm ứng	70.000.000.000	0

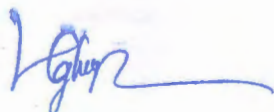
2.4. Thù-lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

Các bên liên quan	Nội dung giao dịch	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	Thù lao	180.000.000	180.000.000
Ban Kiểm soát	Thù lao	84.000.000	84.000.000
Ban Tổng Giám đốc	Lương	72.000.000	72.000.000

3. Hoạt động liên tục: Ban Tổng Giám đốc của Công ty khẳng định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong các năm tài chính tiếp theo.

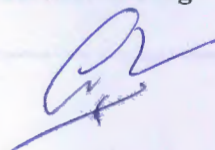
4. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ: Ban Tổng giám đốc của Công ty khẳng định rằng: không có sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải xem xét lại số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hoặc phải thuyết minh bổ sung.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ TUYẾT

Kế toán trưởng


Trần Kiên Cường

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc



PHẠM THỊ HINH